

ỦY BAN DÂN TỘC-BỘ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ-
BỘ TÀI CHÍNH-BỘ XÂY
DỰNG-BỘ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN
Số: 819/2004/TTLT-
UBDT-BKH-BTC-BXD-
BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN LỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn

Căn cứ Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định 134/TTg) về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1401/CP-NN ngày 28/9/2004 về việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định 134/TTg; Liên bộ: Ủy ban Dân tộc, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn đảm bảo nguyên tắc hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình. Hộ được hưởng từ chính sách trên phải trực tiếp quản lý, sử dụng các khoản được hỗ trợ nhằm ổn định sản xuất, đời sống, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số. Trường hợp đặc biệt, không còn nhu cầu sử dụng thì phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất, đất ở, nhà ở thông qua chính quyền địa phương để giao lại cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo khác.

2. Việc bình xét hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất, đất ở và có khó khăn về nhà ở, nước sinh hoạt phải được tiến hành từ cơ sở thôn, bản, đảm bảo công khai, dân chủ thông qua các tổ chức đoàn thể, được Ủy ban nhân dân xã xem xét, trình Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân huyện) kiểm tra, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định.

3. Mức hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp thực hiện theo quy định tại Quyết định 134/TTg là mức tối thiểu. Tùy theo khả năng của từng địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể quyết định mức cao hơn. Trường hợp mức hỗ trợ theo các quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ cao hơn so với mức hỗ trợ tại Quyết định 134/TTg thì vẫn tiếp tục thực hiện theo mức hỗ trợ trước đây. Trường hợp các địa phương quá khó khăn về quỹ đất, không có điều kiện giải quyết hỗ trợ đất sản xuất cho hộ theo Quyết định 134/TTg thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động giải quyết theo hướng lập các dự án đưa dân đi kinh tế mới hoặc các dự án giải quyết việc làm cho đồng bào.

4. Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo được thực hiện bằng các nguồn vốn sau:

- Ngân sách Trung ương đảm bảo các khoản chi theo định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định 134/TTg;
- Ngân sách địa phương bố trí không dưới 20% định mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương;
- Nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp do địa phương huy động từ các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cộng đồng...

Các khoản chi phí quản lý, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ do ngân sách địa phương đảm bảo, mức chi cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và không được trích vào mức hỗ trợ cho các hộ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng hỗ trợ

a. Đối với hộ gia đình

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng chính sách quy định tại Thông tư này phải đảm bảo đủ các điều kiện sau đây:

- Là hộ nghèo quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 1/11/2000 của Bộ Lao động - thương binh và xã hội về việc điều chỉnh chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2001-2005; sinh sống bằng nghề nông lâm nghiệp, nhưng chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất, đất ở, có khó khăn về nhà ở, nước sinh hoạt;
- Là những hộ dân tộc thiểu số (kể cả hộ chỉ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) đã định cư ở địa phương; hộ di dân tự do được đưa vào quy hoạch, kế hoạch định cư của địa phương; hộ di dân tự do nay trở về quê cũ trước thời điểm Quyết định 134/TTg có hiệu lực thi hành, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân xã) xác nhận;
- Trường hợp những hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đã được hỗ trợ về đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt theo các quy định trước đây, nhưng đến nay vẫn là hộ nghèo chưa đủ đất sản xuất, đất ở và có khó khăn về nhà ở, nước sinh hoạt thì vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định 134/TTg.

b. Đối với cộng đồng thôn, bản

Thôn, bản là tổ chức được quy định theo Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 6/12/2002 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế hoạt động của thôn, tổ dân phố và có từ 20% hộ dân tộc thiểu số trở lên đang sinh sống và có khó khăn về nước sinh hoạt.

2. Phạm vi áp dụng

Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, sinh sống bằng nghề nông lâm nghiệp thực hiện trong phạm vi cả nước (riêng việc hỗ trợ đất sản xuất và đất ở đối với hộ đồng bào dân tộc Khmer nghèo ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, sẽ có chính sách riêng).

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về nhà ở:

a. Hộ có khó khăn về nhà ở được đưa vào diện thụ hưởng chính sách hỗ trợ là hộ quy định tại điểm a, khoản 1, mục II của Thông tư này và phải có một trong các điều kiện sau đây:

- Chưa có nhà ở hoặc đang ở nhờ, thuê nhà (không phải sở hữu của nhà nước);
- Nhà ở quá tạm bợ và đã hư hỏng, dột nát.

b. Mức hỗ trợ

Ngân sách Trung ương hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ. Ngân sách địa phương hỗ trợ không dưới 1 triệu đồng/hộ và kinh phí hỗ trợ từ đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội, cộng đồng và cá nhân. Nếu nhu cầu làm nhà của hộ lớn hơn mức hỗ trợ thì hộ gia đình phải tự đảm bảo phần chênh lệch.

Đối với các địa phương có rừng, có kế hoạch khai thác gỗ rừng tự nhiên hàng năm thì ưu tiên cấp gỗ làm nhà cho đồng bào; đối với các tỉnh có rừng tự nhiên nhưng không có kế hoạch mở cửa rừng khai thác gỗ hàng năm thì lập kế hoạch và phương án giải quyết báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT để trình Chính phủ xem xét quyết định. Định mức và cách thức hỗ trợ gỗ làm nhà ở cho hộ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chi phí khai thác và vận chuyển gỗ đến thôn, bản (nếu có) do ngân sách địa phương đảm bảo.

c. Quy định thực hiện

- Việc xây dựng nhà ở được hỗ trợ từ chính sách phải phù hợp với quy hoạch dân cư của địa phương. Trường hợp hộ gia đình thuộc diện được hỗ trợ nhưng nằm trong khu vực cấm xây dựng, khu vực có nguy cơ lở đất, lũ quét, hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đề điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật thì việc hỗ trợ về nhà ở phải thực hiện đồng thời với việc di chuyển sang khu vực khác.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan có chức năng giới thiệu, hướng dẫn cho dân về mẫu, kiểu dáng nhà ở phù hợp với phong tục tập quán của từng dân tộc, phù hợp với khả năng kinh phí và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường.... để dân lựa chọn quyết định. Việc xây dựng nhà ở phải đảm bảo nguyên tắc: hộ tự làm, nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ;